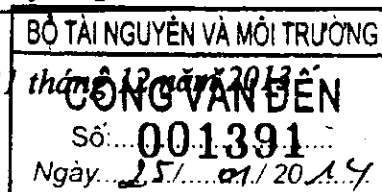


Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 12 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V kỳ họp thứ 7 về việc sửa đổi, bổ sung phân cấp các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 2983/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân cấp các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban,

ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các thành viên;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, S3_{31/12} (40b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *anh*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thới

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường
cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58../2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc phân cấp các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.
3. Các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản...) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các dự án, đề án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường và triển khai thực hiện.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền và quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

Chương II

PHÂN CẤP CÁC NHIỆM VỤ CHI VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh

1. Đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường theo Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban

nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới, chương trình quan trắc môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020; thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại. Vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh thuộc quản lý cấp tỉnh.

- Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của Nhà nước do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt.

3. Duy tu, duy trì, vận hành hệ thống thoát nước đô thị do cấp tỉnh quản lý.

4. Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

5. Quản lý bảo tồn đa dạng sinh học; bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên; bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật quý hiếm và đặc hữu; bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền trên địa bàn tỉnh:

- Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên của Nhà nước; quản lý cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do tỉnh quản lý.

6. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của tỉnh (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng cấp tỉnh.

7. Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường định kỳ và đột xuất; điều tra, khảo sát, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của các dự án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

8. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh;

xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

9. Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; hoạt động kiểm tra, xác nhận việc chủ dự án đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường cho các đơn vị thuộc tỉnh quản lý và các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp huyện.

11. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

12. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quyết định; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

13. Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

14. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện

1. Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, kiểm tra, nghiệm thu dự án:

- Thù gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải, vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh thuộc quản lý cấp huyện.

- Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; chăm sóc công viên, lâm viên, cây xanh do cấp huyện quản lý.

3. Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

4. Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất; điều tra, thống kê, quan trắc đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn huyện, thành phố.

5. Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương; Hoạt động kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cấp huyện xác nhận, cấp đăng ký.

6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường cho các đơn vị trên địa bàn cấp huyện (bao gồm cả các xã phường, thị trấn).

7. Xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường cấp huyện; hoạt động quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

8. Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

9. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã

1. Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

3. Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

4. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Chương III

MỨC CHI, LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Mức chi hoạt động bảo vệ môi trường

1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Mức kinh phí hỗ trợ: mức hỗ trợ tùy theo tính chất, quy mô của từng dự án, nhiệm vụ chi và căn cứ khả năng nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt trong từng dự án, đề án, nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

Điều 7. Lập dự toán và chấp hành quyết toán kinh phí chi nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí chi nhiệm vụ môi trường được thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý các dự án, nhiệm vụ từ nguồn chi sự nghiệp môi trường cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thới